


VN-Index
1021,49 +0,17%  197  59  246

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Một tuần tăng điểm tích cực của VN-Index, phiên cuối tuần tăng +1,69 điểm (+0,17%) là phiên tăng thứ tư liên tiếp, đóng cửa tại 1.021,49. Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì ở mức cao ủng hộ cho xu thế tăng điểm của chỉ số, cụ thể: KLGD đạt 553 triệu cổ phiếu (10.700 tỷ GTGD) so với KLGD trung bình 20 phiên là 450 triệu cổ phiếu. Sau 3 phiên tăng mạnh trong tuần, phiên cuối tuần chỉ số có phần suy yếu do động thái chốt lời của nhà đầu tư khi chỉ số ngày càng tiến sát đến vùng kháng cự mạnh 1.030. Điều này thể hiện khá rõ thông qua độ rộng thị trường khi số cổ phiếu giảm vượt lên khá nhiều so với số cổ phiếu tăng, cụ thể: 246 CP giảm giá với tổng GTGD giảm là 4.598 tỷ đồng so với 197 CP tăng với tổng GTGD tăng là 4.702 tỷ đồng. Mặc dù bị chốt lời khá mạnh nhưng nhóm cổ phiếu lớn vẫn làm tốt nhiệm vụ tăng giá nâng đỡ thị trường hôm nay có GVR SAB CTG MSN GAS... Phía ngược lại thì có VCB bị bán mạnh khi giảm đến -2,57% làm VN-Index giảm đến 2,4 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ gần 50 tỷ. Nhìn chung, dòng tiền vào thị trường vẫn khỏe, xu hướng chung vẫn là tăng điểm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Hnx-Index
152,48 +0,32%  85  66  77



VN-Index có một tuần tăng điểm tích cực: KLGD tăng và duy trì trên mức trung bình 20 phiên, giá tăng và đóng cửa chốt tuần ở vùng giá cao. Nhóm cổ phiếu lớn tiếp tục xoay vòng tăng điểm hỗ trợ thị trường. Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa cũng tăng giá mạnh ủng hộ xu thế tăng của thị trường. Tâm lý nhà đầu tư đang khá tích cực khi chỉ số Dow Joins vượt đỉnh 30 nghìn điểm. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn duy trì sự tích cực nhưng đã ở ngưỡng quá mua (RSI >75). Xu thế chung của thị trường là tăng điểm tuy nhiên việc chỉ số đã tiệm cận vùng kháng cự 1.030 và chỉ số kỹ thuật ở vùng quá mua thì khả năng cao tuần từ 07- 11/12 thị trường sẽ có sự rung lắc mạnh do yếu tố chốt lời của nhà đầu tư. Một tuần tích lũy đi ngang sẽ là kịch bản đẹp nhất đối với VN-Index lúc này. Kịch bản giảm mạnh không được đánh giá cao ở thời điểm hiện tại.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Xu hướng của VN-Index vẫn là tăng điểm, dòng tiền vào thị trường vẫn rất mạnh, tin tức về dịch Covid_19 không xấu đi, chỉ số Dow Joins tiếp tục vượt kháng cự mạnh cho thấy sự đồng pha tăng điểm của thế giới. Tuy nhiên, việc chỉ số tiếp cận vùng kháng cự mạnh 1.030 thì áp lực chốt lời sẽ tăng cao vì vậy tuần giao dịch mới khả năng chỉ số sẽ có sự rung lắc mạnh. Chiến lược giao dịch tốt nhất lúc này theo chúng tôi vẫn là nắm giữ và canh mua những cổ phiếu tiềm năng khi thị trường điều chỉnh. Danh mục lưu ý: PTB CEO TLG BCM FPT MWG Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.Nguyenminh@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	36.95	22.9	5/8/2020	30.5	20			61.4%	
2	TCB	24.8	23	20/10/2020	26	20.9			7.8%	
3	DXG	14.85	11.9	4/11/2020	15	11			24.8%	
4	CTG	34.7	30.3	4/11/2020	38	28			14.5%	
5	VSC	52	42.1	4/11/2020	48	38			23.5%	
6	PHR	65.3	57.1	4/11/2020	70	54			14.4%	
7	MWG	113.9	106.1	11/11/2020	120	102			7.4%	
8	CTR	57.1	55	2/12/2020	80	54			3.8%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

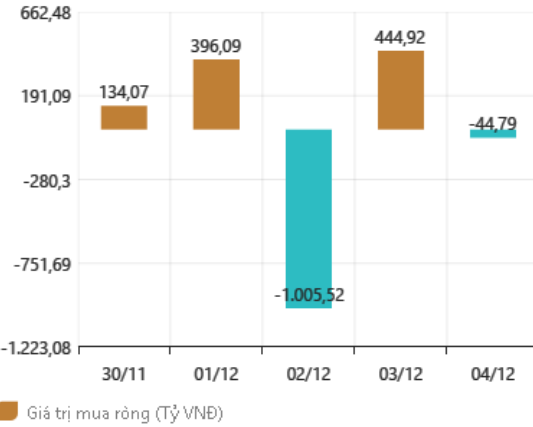
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



FiinPro

Xuất khẩu hàng hoá tháng 11 đột ngột giảm hàng tỷ USD

VnEconomy | 2020-12-04T00:00:00

Theo báo cáo của Tổng cục Hải quan vừa công bố, trong tháng 11 năm 2020, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam ước đạt 49 tỷ USD, giảm 5% so với tháng trước. Trong đó, tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 24,8 tỷ USD, giảm 9% so với tháng 10 (27,26 tỷ USD); tổng trị giá nhập khẩu ước đạt 24,2 tỷ USD, giảm nhẹ 0,5%.

Như vậy 11 tháng năm 2020, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam dự kiến đạt 489,09 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 254,59 tỷ USD, tăng 5,3% và tổng trị giá nhập khẩu ước đạt 234,5 tỷ USD, tăng 1,5%.

Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong tháng 11/2020 ước tính thặng dư 600 triệu USD. Như vậy, tính chung trong 11 tháng/2020, cán cân thương mại dự kiến xuất siêu gần 21 tỷ USD, cao hơn hẳn con số thặng dư 10,76 tỷ USD của 11 tháng năm trước.

Theo Tổng cục Hải quan, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu vẫn là dầu thô, quặng các loại. Cụ thể, tháng 11, xuất khẩu dầu thô đạt 311.000 tấn, tăng 15,2% và trị giá là 95 triệu USD tăng 12,9% so với tháng trước.

11 tháng đầu năm 2020, lượng dầu thô xuất khẩu ước tính đạt 4,48 triệu tấn và trị giá là 1,49 tỷ USD. So với cùng kỳ năm 2019, lượng dầu thô xuất khẩu ước tính trong 11 tháng này tăng 22,7% về lượng và trị giá ước tính giảm 20,1%.

Xuất khẩu quặng sắt trong tháng 11 ước tính là 108.000 tấn, giảm 78,8% và trị giá là 9 triệu USD giảm 36,9% so với tháng trước.

11 tháng đầu năm 2020, lượng quặng xuất khẩu là 2,983 triệu tấn, trị giá là 201 triệu USD; so với cùng kỳ năm 2019 ước tính tăng 13,1% về lượng và trị giá ước tính giảm 0,5%.

Về các mặt hàng nhập khẩu, dầu thô cũng là mặt hàng có lượng nhập khẩu lớn, riêng tháng 11 đạt 1 triệu tấn, trị giá 295 triệu USD.

Lượng dầu thô nhập khẩu trong 11 tháng đầu năm 2020 ước đạt 10,8 triệu tấn và trị giá là 3,5 tỷ USD. Như vậy, lượng xăng dầu nhập khẩu trong 11 tháng năm 2020 ước tính tăng 52,3% về lượng và tăng 4,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Xăng dầu các loại nhập khẩu trong tháng 11/2020 ước tính là 570.000 tấn, tăng 16,5% và trị giá là 215 triệu USD, tăng 18,7% so với tháng trước.

Lượng xăng dầu nhập khẩu trong 11 tháng đầu năm 2020 ước đạt 7,44 triệu tấn và trị giá là 2,9 tỷ USD. Như vậy, lượng xăng dầu nhập khẩu trong 11 tháng năm 2020 ước tính giảm 18,1% về lượng và giảm 47,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện ước tính nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng 11/2020 là 6,1 tỷ USD, giảm 1,6% so với tháng trước; trị giá nhập khẩu 11 tháng năm 2020 đạt 57,37 tỷ USD và tăng 22% so với cùng kỳ năm 2019.

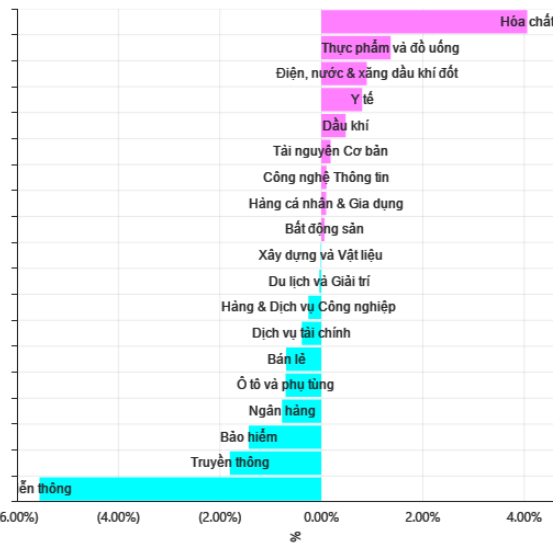
Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng, ước tính nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng 11/2020 là 3,35 tỷ USD, tăng 1% so với tháng trước; trị giá nhập khẩu 11 tháng mặt hàng này đạt 33,12 tỷ USD và không tăng so với cùng kỳ năm 2019.

Nhập khẩu sắt thép trong tháng 11/2020 là 1 triệu tấn, tăng 8,8% và trị giá là 660 triệu USD, tăng 10,1% so với tháng trước. Lượng nhập khẩu mặt hàng này 11 tháng năm 2020 là 12,2 triệu tấn đạt 7,31 tỷ USD về trị giá. So với cùng kỳ năm 2019, lượng nhập khẩu nhóm hàng này trong 11 tháng giảm 8,1% về lượng và giảm 16,7% về trị giá.

Nhập khẩu ô tô nguyên chiếc các loại trong tháng 11/2020 là 13.000 chiếc, giảm 4,2% và trị giá là 285 triệu USD, tăng 0,5% so với tháng trước.

Lượng nhập khẩu mặt hàng này 11 tháng năm 2020 là 93.000 chiếc và trị giá là 2 tỷ USD. So với cùng kỳ năm 2019, lượng nhập khẩu nhóm hàng này trong 11 tháng năm 2020 giảm 29,8% về lượng và giảm 30,7% về trị giá.

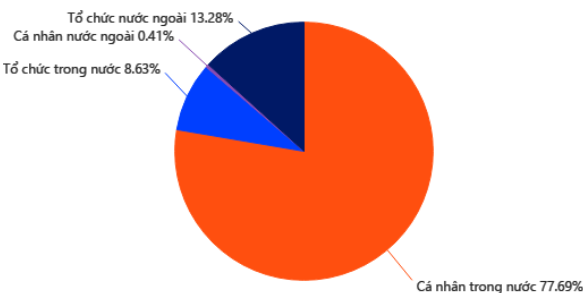
TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



FiinPro

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng GTGD (Mua + Bán)



FiinPro

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
4/12/2020	VN30F2012	-1 (-0.10%)	989.2	987	992.7	983	96,277	
4/12/2020	VN30F2101	-0.10 (-0.01%)	710	723	732	980.3	364	
4/12/2020	VN30F2103	0.10 (0.01%)	709.9	720	725.9	980.3	28	
4/12/2020	VN30F2106	1 (0.10%)	710	716	724.8	979	44	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
TPC	8,41	+0,55/+7,00%	5.050		DAT	33,90	-2,55/-7,00%	9.250	
TDH	8,29	+0,54/+6,97%	10.128.860		TCO	10,65	-0,80/-6,99%	2.000	
HU1	8,00	+0,52/+6,95%	40.850		DTL	6,01	-0,45/-6,97%	10.000	
GVR	20,05	+1,30/+6,93%	6.208.970		CVT	41,55	-3,10/-6,94%	824.250	
MCP	27,80	+1,80/+6,92%	1.510		POM	13,65	-1,00/-6,83%	360.950	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
TJC	11,00	+1,00/+10,00%	13.400		OCH	9,00	-1,00/-10,00%	600.000	
THD	31,90	+2,90/+10,00%	1.000		PSE	7,20	-0,80/-10,00%	200.000	
SHE	18,90	+1,70/+9,88%	1.500		FID	0,90	-0,10/-10,00%	47.300	
NSH	4,50	+0,40/+9,76%	108.600		LBE	34,00	-3,70/-9,81%	3.100	
AMC	18,00	+1,60/+9,76%	100.000		TPH	11,20	-1,20/-9,68%	100.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
MBB	20,95	-0,05/-0,24%	1.591.460	33.420.660	GMD	28,80	-0,70/-2,37%	-1.195.200	-34.640.690
VPB	27,80	-0,50/-1,77%	1.060.380	30.119.860	LCG	11,95	+0,40/+3,46%	-2.852.026	-34.187.930
VHM	84,90	0,00/0,00%	346.050	29.313.480	PAN	20,70	+0,10/+0,49%	-1.603.910	-33.458.450
MSN	86,00	+2,60/+3,12%	210.100	18.332.590	VNM	109,00	-0,50/-0,46%	-246.700	-26.921.290
GAS	85,50	+1,00/+1,18%	210.600	18.029.150	VCB	91,10	-2,40/-2,57%	-283.840	-26.356.830

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.